

Số: 21/2024/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn É, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: Ông Trần Văn É tự nguyện trả số tiền gốc là 19.000.000 đồng và tiền lãi là 6.000.000 đồng cho chị Trần Thị N. Chị N đồng ý nhận số tiền này.

- *Về thời hạn trả*: Chị Trần Thị N và ông Trần Văn É tự nguyện thoả thuận do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Văn É tự nguyện chịu 312.500 đồng (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí nhưng do ông É là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông É được miễn nộp tiền án phí.

Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 312.500 đồng (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 786.450 đồng (Bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí theo biên lai thu tiền số 0011490, ngày 19/11/2024 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị N 473.950 đồng (Bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà